Chương 2: Gặp Gỡ

Ở ngoài Bắc, ông Lộc, cha của Đức, làm thông ngôn cùng sở với ông Xuân. Được vài tháng thì gia đình ông bà Xuân di cư vào Nam và mất liên lạc. Mấy chục năm sau mới gặp lại nhau, khi ông bà đi thăm gia đình người chị chồng, bà Cả, tại xóm Hòa Hưng, tình cờ thấy ông Lộc đang đứng bán hàng xén trước nhà. Ông có hai người con trai, người con đầu là phi công bị mất tích trong một một phi vụ oanh tạc Bắc Việt và Đức cũng xin vào Không quân khi vừa đỗ tú tài. Ngoài những lúc hành quân bận rộn, Đức tiếp tục học Luật và phụ giúp vào cửa hàng xén.

Bà Xuân rất mến Đức vì thấy chàng hiếu thảo, chịu khó. Mỗi khi sang chơi với bà Cả, ông bà đều ghé vào thăm. Ông Lộc đau yếu luôn, cái chân khập khễnh sau tai nạn đụng xe cứ nhức nhối, đi đứng khó khăn, cố gắng lắm mới ghé qua trả lễ vài lần.

Ông Lộc kể Đức nghe về gia đình của ông Xuân và hay nhắc đến Hà, cô con gái lớn, nhỏ hơn Đức sáu tuổi, đang học Đệ Nhất Gia Long, mà ông đã gặp mặt, khi Hà mang nước sang mời khách. Ông mong được kết tình thông gia với ông bà Xuân. Thấy cha khen Hà, Đức cũng háo hức, mong gặp mặt.

Từ ngày ông Xuân đi làm ở tòa Đại Sứ VN bên Lào, Đức thay cha đến thăm viếng bà Xuân, nhưng vẫn chưa có dịp gặp Hà. Có một lần Đức đến vào buổi trưa, từ phòng khách

nhìn ra, thoáng thấy Hà đi học về, tóc thề phủ dáng người thon thả, áo dài lụa trắng mềm mại lượn lờ giữa đám lan tim tím.

Ấm ức vì không thấy được mặt Hà, hôm sau, trên đường về, Đức tạt vào trường Gia Long lúc giờ tan học. Đức ngẩn ngơ trước một đàn bướm trắng, chen chúc túa ra từ cổng trường, tiếng cười nói ồn ào, hỗn độn. Đức thấy mình lạc lõng, không giống ai. Mấy cô đi qua chỗ Đức đứng, đưa mắt liếc ngang, dụi vào nhau thì thầm, khúc khích. Một cô lém lỉnh hỏi Đức: "Anh đợi chị nào, nói em nghe, em sẽ tìm dùm cho". Đức thấy mấy cô đông quá, đang lom lom nhìn mình, Đức nói dối: "Cám ơn, tôi chờ đón em đi học về". Các cô nguýt Đức, cười rộ. Đức đỏ mặt, làm ngơ, chờ các cô đi qua rồi chuồn lẹ. Cho tiền Đức cũng không dám trở lại.

Giữa năm 1973, Thành, người con trai duy nhất của bà Cả, là xạ thủ trên trực thăng, bị tử trận vì đạn Việt Cộng bắn vào phi cơ lúc vừa di tản thương binh, cất cánh bay lên. Bà Xuân và bà Cả đi nhận xác. Nhà chứa xác nhỏ xíu, vuông vức như cái hộp, xác người la liệt, lấn cả ra ngoài hàng hiên xi măng, ruồi nhặng kêu vo ve. Vừa thấy cái xác chương phình, mặt bị vẹt hết một bên của Thành, bà Cả ngã lăn ra bất tỉnh.

Căn nhà bà Cả nhỏ hẹp, chật ních những người, chiếc quan tài chiếm trọn cái phòng ngoài, hai người đồng đội, quân phục nghiêm chỉnh, đứng chào hai bên, đèn nến sáng choang, hương trầm đốt liên tục để át mùi tử khí, cuộn vòng khói bay mờ mịt. Bà Cả chết dở, sống dở, tắt tiếng vì gào

khóc, oán ông Trời nỡ lấy đi người con trai duy nhất, làm gia đình bà tuyệt tự. Bà Cả ngồi thừ bên cạnh quan tài hàng giờ, cặp mắt đỏ ngầu, vô hồn, dán chặt vào bức ảnh của Thành, phản chiếu ánh nến lung linh. Bị lôi kéo đứng lên, bà Cả mới chịu vào trong nhà nằm nghỉ, người bà ẻo lả, nhẹ tênh.

Ba ngày sau thì hạ huyệt. Đám tang với vài chiếc xe nhà, theo sau xe đòn, vòng vèo qua đường phố. Hà ngồi bên quan tài suốt đoạn đường dài, mùi tử thi rữa nát xông lên nồng nặc, nước vàng rỉ chung quanh. Hà bôi dầu Nhị Thiên Đường lên mũi mà vẫn thấy lợm giọng, buồn nôn. Nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa trơ trụi dưới cơn nắng gắt, mờ ảo tượng người chiến sĩ ngồi trên bệ đá.

Lúc hạ huyệt, Hà chợt nghe tiếng máy bay vần vũ trên không, thì ra Đức lái trực thăng đến tiễn biệt người quá cố. Đứng lẫn với các em, từ xa, Hà thấy Đức oai phong trong bộ đồ bay màu đen, nổi bật giữa đám áo tang trắng toát. Hà sững người...

Tượng Tiếc Thương tại nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa

Đáp phi cơ gần đấy, Đức đến chào nghiêm bên mộ, phân ưu với mọi người, với bà Xuân rồi vội vã ra đi. Đức thấy Hà, áo trắng khăn trắng, che dù cho các em, đứng cạnh xe đòn. Cánh quạt trực thăng quay phần phật, bụi đất tung mù mịt, hình ảnh bà Cả, mẹ của Thành; Dung, người yêu của Thành, lăn lộn, vật vã dưới huyệt, và Hà đang đứng dưới cây dù, nhỏ dần, nhỏ dần, rồi biến mất. Đức thương quá người phụ nữ VN trong thời chinh chiến, người chết đã yên phần, chỉ tội cho người sống, và Đức không bao giờ muốn Hà phải chịu cảnh đau khổ này.

Sau đám tang, Hà thấy lòng chùng xuống mệt mỏi, chỉ muốn ngủ một giấc thật dài. Cuộc chiến càng ngày càng khốc liệt, thấy rõ rệt qua sự vắng mặt của các bạn và sự hiện hữu của những vành khăn tang, lớp học vắng vẻ, nặng nề, buồn thảm. Hà muốn chạy trốn chiến tranh nhưng đi đâu… cách nào?

Mùng một Tết 1975, cả nhà ăn sáng trễ sau khi lễ cầu an đầu năm, bỗng có tiếng chuông gọi cửa. Hà vừa ăn xong, ra xem ai là người xông đất. Hà ngỡ ngàng khi thấy Đức, trong bộ đồ bay màu xám, đứng đó với cành hoa mai vàng. Hà mở cửa, lí nhí:

- Anh ạ, mời anh vào chơi.
- Chào cô, chúc cô một năm mới nhiều tốt đẹp, vạn sự như ý.

Hà mắc cở, chẳng biết chúc làm sao, chẳng lẽ lập lại lời chúc của Đức. Hà mân mê tà áo, ấp úng:

- Mời anh vào phòng khách, bố mẹ Hà sẽ sang ngay.

Rồi Hà vội vàng quay gót, tà áo dài xanh da trời quấn quít giữa đôi chân dài.

Bất ngờ giáp mặt Hà, Đức hơi run, không dám nhìn kỹ, ngó lâu. Đức thấy lời cha khen không sai, Hà thật ngây thơ với đôi mắt tròn ngơ ngác và cái miệng cười thật xinh, làm Đức nhớ đến mấy câu thơ của Xuân Diệu, trong bài "Tình Thứ Nhất":

Hoa thứ nhất có một mùi trinh bạch,
Xuân đầu mùa trong sạch vẻ đơn sơ.
Hương mới thấm, bền ghi như thiết thạch,
Sương nguyên tiêu, trời đất cũng chung mờ.

Đức muốn Hà mãi mãi ngây thơ, trong trắng. Đời lính như Đức, có mấy ai dám hẹn ngày về; có mấy ai muốn người yêu mình phải dở dang, đau khổ; có đối diện với cái chết và sự tàn bạo của chiến tranh, mới thấy quý sự sống và cần tình yêu đôi lứa.

Bà Xuân đon đả mời Đức ngồi:

- Ngày Tết mà cháu không được nghỉ phép à?
- Dạ cháu được về từ chiều qua. Cháu theo các bạn đi hái hoa mai rừng rất đẹp. Xin tặng hai bác. Chúc hai bác và gia đình năm mới được an lành, nhiều phúc lộc.
- Hai bác chúc cháu được bình yên giữa làn tên, mũi đạn, thăng quan, tiến chức, còn ba mẹ cháu thì sức khỏe dồi dào, thân tâm an lạc.

Đức hỏi ông Xuân:

- Thưa bác về thăm nhà được bao lâu ạ?
- Được hai tuần thôi, mùng năm Tết thì bác về lại nhiệm sở bên Lào. Sau hiệp định Paris 1973, bác thấy tình hình càng ngày càng bất lợi cho Việt Nam, người Mỹ từ từ triệt thoái toàn diện, liệu quân đội VN có thể tiếp tục cuộc chiến một mình với sự thiếu hụt súng đạn như vậy không? Khó mà biết được, cháu và gia đình nên chuẩn bị.
- Thưa bác, Cộng Sản đang tấn công mạnh nhiều nơi ở miền Trung, tụi cháu tải thương, tiếp tế đạn dược ngày đêm, bất kể thời tiết xấu và nhất là những làn đạn bắn lên như mưa, rất nguy hiểm. Khổ thay, hơn một năm nay chúng cháu thiếu viện trợ, không đủ xăng nhớt và phụ tùng, một số vận tải cơ đã không còn xử dụng được nữa. Tụi cháu phải khắc phục bằng nhiều cách để tiếp tục hoạt động và hỗ trợ cho các đơn vị bạn.

Bà Xuân cắt ngang câu chuyện:

- Thôi đầu năm đừng nói chuyện chiến tranh nữa. Chừng nào thì cháu xong cử nhân Luật nhỉ?
- Dạ cháu còn hai chứng chỉ nữa ạ.
- Cũng nhanh đấy. Thế chừng nào thì cho hai bác uống rượu mừng.

Đức bồi hồi:

- Thưa bác, chiến tranh như thế này, tụi cháu có thương ai cũng không dám lấy.
- Cháu nghĩ thế cũng phải. Ăn mứt đi cháu. Để bác lấy trà sen cháu uống nhé. Bà Xuân đẩy khay mứt kẹo đến gần Đức.

- Cám ơn bác. Cháu phải vào trại Phi Long bây giờ. Cháu rất mừng được chúc Tết hai bác và sẽ đến thăm gia đình khi có dịp về phép.

Trên đường về trại, Đức nhớ lại từng nét mặt, lời nói của Hà. Đức thấy mình và Hà xứng đôi đấy chứ, không biết hai bên gia đình có đính ước với nhau không nhỉ, tại sao bà Xuân lại hỏi chàng như vậy. Đức tưởng đến ngày hai đứa chung đôi… Chuyện này Đức phải giữ kín, không thể kể cho thằng Hùng hoặc đứa nào nghe cả, chúng nó sẽ đem ra bàn cãi, mổ xẻ bằng thích.

Hùng vừa thấy mặt Đức đã chồm dậy, chụp lấy nón bay, bước nhanh ra cửa:

- Sao mà ăn Tết kỹ thế. Phải đi về trình diện tại đơn vị ngay bây giờ. Người ta réo gọi tên mày nãy giờ mà không bị hắt xì nhảy mũi à.
- Trễ có mấy phút mà mày gắt dữ vậy. Đằng nào thì cũng đi, chứ có trốn được đâu nào.

Đức theo Hùng, thằng bạn cùng đi tu nghiệp khóa huấn luyện vận tải cơ C-7A với chàng bên Mỹ năm 1972, cùng làm chung một phi đoàn 427, và từng bên chàng trong nhiều phi vụ, lên chiếc phi cơ quen thuộc. Phi đạo rộng thênh thang, trời trong vắt, nắng xuân chan hòa, Đức ước được cùng Hà trên chiếc C-7A êm ái, bay xuyên qua những đám mây trắng nhẹ như bông gòn, lấp lánh ánh mặt trời. Nhìn xuống những sông núi, đồng bằng trải rộng bên dưới, đủ gần để thấy những nét đẹp gấm vóc của quê hương, và đủ xa để không thấy những chết chóc, tàn phá của chiến tranh. Và sẽ

hạnh phúc biết bao nếu có Hà bên cạnh trong những chuyến bay đêm. Hai đứa sẽ dõi mắt tìm một ánh sao băng giữa vạn vì sao lấp lánh, nạm đầy bầu trời bao la đen thăm thẳm, để điều ước nguyện được bên nhau mãi mãi sẽ thành sự thật. Tâm hồn Đức lâng lâng, chan chứa yêu thương và hy vọng. Con chim sắt nhẹ tênh, vượt lên cao, cao mãi …